

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 4 - LÂM ĐỒNG**

Bản án số: 116/2025/HS-ST

Ngày 09 - 12 - 2025

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - LÂM ĐỒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Vui

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vũ Khắc Quế

2. Bà Phạm Thị Tư

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Phượng - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Lâm Đồng

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 - Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà Trần Thu Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 12 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Lâm Đồng. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 100/2025/TLST-HS ngày 13 tháng 11 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 123/2025/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 11 năm 2025, đối với:

- Các bị cáo:

1. Bị cáo **Nguyễn Thăng N**; sinh ngày 21 tháng 9 năm 1996 tại Lâm Đồng; nơi đăng ký thường trú và nơi ở hiện nay: **Số nhà A Thôn A, xã G, tỉnh Lâm Đồng**; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Nguyễn Văn L** (đã chết) và bà **Nguyễn Thị H**, sinh năm 1971; tiền án: Không; tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam tại Trại tạm giam **Công an tỉnh L** – Phân trại tạm giam Bảo Lâm từ ngày 02/8/2025 đến nay. Có mặt.

2. Bị cáo **Hà Đại V**; sinh ngày 28 tháng 10 năm 2006 tại Lâm Đồng; nơi đăng ký thường trú và cư trú: **Số nhà G Thôn H, xã G, tỉnh Lâm Đồng**; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Hà Thanh D**, sinh năm 1979 và bà **Đinh Thị L1**, sinh năm 1982; tiền án: Không; tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh L – Phân trại tạm giam Bảo Lâm từ ngày 02/8/2025 đến nay. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Hồ Trường K, sinh năm 2004; địa chỉ: Thôn P, xã G, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt.

+ Nguyễn Thăng L2, sinh năm 1990; địa chỉ: Thôn A, xã D, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 12 giờ 30 phút ngày 01/8/2025, khi Nguyễn Thăng N và Hà Đại V đến nhà Hồ Trường K thì bị Công an xã G, tỉnh Lâm Đồng kiểm tra thu giữ trong túi áo khoác bên phải của Nguyễn Thăng N đang mặc có 01 gói ny lon màu trắng, được hàn kín, kích thước 03cm x 02cm và 01 gói giấy bạc, được vo lại, không rõ hình dạng; bên trong gói ny lon và gói giấy bạc này chứa chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy. Quá trình làm việc Nguyễn Thăng N và Hà Đại V khai chất tinh thể màu trắng trong gói nylon và gói giấy bạc bị thu giữ là ma túy đá. Tiến hành xét nghiệm bằng hình thức test nhanh đối với Nguyễn Thăng N và Hà Đại V đều cho kết quả dương tính với ma túy. Công an xã G, tỉnh Lâm Đồng đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nguyễn Thăng N và Hà Đại V và lập biên bản thu giữ, niêm phong gói nylon và gói giấy bạc chứa chất tinh thể màu trắng để trưng cầu giám định. Tại bản kết luận giám định số: 173/KL-KTHS, ngày 08/8/2025 của Phòng K1 Công an tỉnh L kết luận:

+ Phong bì 1: Mẫu tinh thể (M1) đựng trong 01 gói ny lon được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,4933g (không phải bốn chín ba ba gam), loại Methamphetamine.

+ Phong bì 2: Mẫu tinh thể (M2) đựng trong 01 gói giấy bạc được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,0987g (không phải chín tám bảy gam), loại Methamphetamine.

Quá trình tố tụng Nguyễn Thăng N và Hà Đại V khai nhận bản thân Nam nghiện ma túy từ năm 2024, bản thân Vỹ nghiện ma túy từ năm 2023. Do có nhu cầu sử dụng ma túy nên sáng ngày 01/8/2025, Hà Đại V liên hệ với một người tên T qua mạng xã hội facebook để mua 01 gói ma túy với giá 300.000 đồng. Sau đó, V liên hệ với Nguyễn Thăng N nhờ N chở V từ nhà nghỉ T1, địa chỉ: thôn H, xã G, tỉnh Lâm Đồng đến nhà Hồ Trường K. Lúc này, trong túi áo khoác của N đang cất giữ 01 gói giấy bạc chứa ma túy, là ma túy Nam mua vào ngày 31/7/2025 của một người tên H với số tiền 300.000 đồng, N đã sử dụng một phần, phần ma túy

còn lại N gói trong giấy bạc và cất vào trong túi áo khoác. Sau khi được V nhờ thì N điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 49G1- 406.29 đến đón V. Khi V và N đi đến đoạn đường Q, thuộc thôn P, xã G, tỉnh Lâm Đồng, V nói với N về việc V mới mua ma túy rồi V đưa 01 gói ny lon chứa ma túy của V cho N với mục đích để N cất giữ để cùng nhau sử dụng. Khi nhận gói ny lon từ V thì N biết là ma túy, đồng thời lúc này trong túi áo khoác của N cũng có 01 gói giấy bạc chứa ma túy mà N mua trước đó nhưng V không biết N cất giữ gói giấy bạc chứa ma túy này. Khi Nguyễn Thăng N và Hà Đại V đến nhà Hồ Trường K thì bị Công an xã G bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Quá trình điều tra đã tiến hành lập biên bản xác định hiện trường về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của các đối tượng. Xác minh cho thấy chiếc xe mô tô mang biển kiểm soát 49G1 – 406.29 thuộc sở hữu của anh trai Nguyễn Thăng N là Nguyễn Thăng L2 cho N mượn để đi lại, anh L2 không biết N sử dụng xe vào mục đích phạm tội nên cơ quan điều tra đã trả chiếc xe mô tô nêu trên cho anh L2.

Tại bản Cáo trạng số: 29/CTr-VKS – KV4 ngày 11 tháng 11 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 - Lâm Đồng đã truy tố Nguyễn Thăng N và Hà Đại V về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025.

Quá trình thẩm vấn tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thăng N và Hà Đại V thừa nhận vào ngày 01/8/2025, tại thôn G, xã G, tỉnh Lâm Đồng Nguyễn Thăng N và Hà Đại V đã thực hiện hành vi tàng trữ 01 gói ny lon chứa 0,4933g ma túy loại Methamphetamine mục đích để sử dụng. Ngoài gói ma túy trên thì Nguyễn Thăng N còn tàng trữ thêm 01 gói giấy bạc chứa 0,0987g ma túy loại Methamphetamine. Tổng cộng Nguyễn Thăng N tàng trữ 0,592g ma túy loại Methamphetamine, mục đích để sử dụng. Hành vi của các bị can Nguyễn Thăng N và Hà Đại V đã xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy và gây mất trật tự trị an tại địa phương. Các bị cáo thừa nhận truy tố của Viện kiểm sát là đúng người, đúng tội và xin giảm nhẹ hình phạt.

Thực hành quyền công tố tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 – Lâm Đồng khẳng định cáo trạng truy tố các bị cáo là có căn cứ pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử xử lý như sau:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thăng N, Hà Đại V phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38, Điều 50, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025, xử phạt các bị cáo Nguyễn Thăng N, Hà Đại V từ 36 đến 42 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định và bao gói vật chứng; Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động

iPhone màu đen, gắn 01 sim, số: 0941214678 của Nguyễn Thăng N và 01 điện thoại di động Realme 5, màu xanh của Hà Đại V.

Buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh L, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 – Lâm Đồng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về quyết định, hành vi của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Xét thấy người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Hồ Trường K đã có lời khai rõ ràng trong quá trình điều tra. Vì vậy, việc Hồ Trường K vắng mặt không gây trở ngại cho việc xét xử. Căn cứ Điều 292, 293 của Bộ luật tố tụng hình sự xét xử vắng mặt Hồ Trường K là có căn cứ pháp luật.

[3] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra và các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được thẩm tra tại phiên tòa. Qua đó có cơ sở kết luận: vào ngày 01/8/2025, tại thôn G, xã G, tỉnh Lâm Đồng Nguyễn Thăng N và Hà Đại V đã thực hiện hành vi tàng trữ 01 gói ny lon chứa 0,4933g ma túy loại Methamphetamine mục đích để sử dụng. Ngoài gói ma túy trên thì Nguyễn Thăng N còn tàng trữ thêm 01 gói giấy bạc chứa 0,0987g ma túy loại Methamphetamine. Tổng cộng Nguyễn Thăng N tàng trữ 0,592g ma túy loại Methamphetamine, mục đích để sử dụng. Hành vi của các bị can Nguyễn Thăng N và Hà Đại V đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025.

[4] Tình hình tội phạm về ma túy tại địa phương hiện nay đang có diễn biến phức tạp và là một trong những nguyên nhân dẫn đến các hành vi vi phạm pháp luật khác, gây mất trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Các bị cáo biết việc tàng trữ trái phép chất ma túy bị pháp luật cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện, điều đó thể hiện thái độ coi thường pháp luật của các bị cáo. Vì vậy, cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc để răn đe và giáo dục ý thức chấp hành pháp luật đối với các bị cáo, đồng thời phục vụ công tác phòng, chống tội phạm tại địa phương. Tuy nhiên, quá trình tố tụng các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

[5] Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của **Nguyễn Thăng N** và **Hà Đại V**. Tuy nhiên thời điểm bắt ngày 01/8/2025, kiểm tra **Nguyễn Thăng N** và **Hà Đại V** dương tính với chất ma túy bằng hình thức test nhanh nên không đủ cơ sở kết luận hành vi của **Nguyễn Thăng N** và **Hà Đại V** cấu thành tội “Sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại Điều 265a Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025.

[6] Đối với người bán ma túy cho bị cáo **N** có tên là “**H**” và người bán ma túy cho **V** có tên là “**T**” có dấu hiệu của tội Mua bán trái phép chất ma túy nhưng không có thông tin đầy đủ, chưa xác định được nhân thân lai lịch nên cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ để xử lý là phù hợp.

[7] Đối với 01 điện thoại di động Iphone màu đen, gắn 01 sim, số: 0941214678 của **Nguyễn Thăng N** và 01 điện thoại di động Realme 5, màu xanh của **Hà Đại V** là phương tiện các bị cáo dùng để liên lạc mua ma túy nên cần tịch thu sung công quỹ nhà nước.

Đối với số ma túy còn lại sau giám định cùng bao gói vật chứng và 01 áo khoác có chữ YODY màu xám của **Nguyễn Thăng N** cần tịch thu tiêu hủy

- Đối với 01 xe mô tô biển kiểm soát 49G1-406.29 thu giữ của **Nguyễn Thăng N** quá trình điều tra xác định đây là tài sản của anh **Nguyễn Thăng L2** và không liên quan đến hành vi phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an tỉnh L** đã ra Quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại cho chủ sở hữu nên không xem xét để xử lý tiếp.

[8] Về án phí: Cần buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Thăng N** phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38, Điều 50, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025. Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thăng N** 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 02/8/2025.

2. Tuyên bố bị cáo **Hà Đại V** phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38, Điều 50, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025. Xử phạt bị cáo **Hà Đại V** 03 (Ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 02/8/2025.

3. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 47 của Bộ luật hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định và bao gói vật chứng gồm: 01 (một) Phong bì sau giám định số 173/2025/PC09; 01 (một) Phong bì sau giám định số 174/2025/PC09; 01 (một) áo khoác có chữ YoDy màu xám;

Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 (một) điện thoại di động Iphone màu đen, gắn 01 sim số: 0941214678, số I: 359496088432734 và 01 (một) điện thoại di động Realme 5 màu xanh, số Imel: 867069040027127

(Toàn bộ vật chứng nêu trên đã được Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an tỉnh L bàn giao cho Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 4 – Lâm Đồng theo Biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 20/11/2025)

4. Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Thăng N và bị cáo Hà Đại V mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND Khu vực 4 – Lâm Đồng;
- CQ Điều tra CA tỉnh Lâm Đồng;
- Phòng hồ sơ CA tỉnh Lâm Đồng;
- Trại giam CA tỉnh Lâm Đồng;
- Phân trại tạm giam Bảo Lâm;
- THADS tỉnh Lâm Đồng;
- Bị cáo;
- Bộ phận Thi hành án hình sự;
- Lưu HS, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đoàn Thị Vui

